

Số: 554 /QĐ-UBND

Bến Cầu, ngày 20 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Công chào xã văn hóa nông thôn mới xã Long Khánh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Công văn số 6790/2021/BTC-KHTC ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài Chính về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước không có vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu về việc phê duyệt dự án: Công chào xã văn hóa nông thôn mới xã Long Khánh;

Theo đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện tại Tờ trình số 275/TTr-BQLDA ngày 18/12/2023 và Báo cáo số 68/BC-TCKH ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Phòng Tài chính- Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

- Tên công trình: Công chào xã văn hóa nông thôn mới xã Long Khánh.

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- Đơn vị thi công: Công ty TNHH Xây dựng Tiến Tân Phát.
- Địa điểm xây dựng: Xã Long Khánh-huyện Bến Cầu.
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): 23/8/2023– 07/12/2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số T T	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán công trình được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		501.723.515	474.389.000
1	Chi phí xây lắp	435.695.902	434.627.000
2	Chi phí di dời trụ điện	0	
3	Chi phí QLDA	11.146.553	11.146.000
4	Chi phí tư vấn	26.392.355	25.243.000
5	Chi phí khác	3.402.529	3.373.000
6	Dự phòng phí	25.086.176	

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số T T	Nguồn vốn	TMĐT của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyet
1	2	3	4	5	6 = 4-5	7 = 5-4
	Tổng số	501.723.515	474.389.000	469.000.000	5.389.000	
1	Vốn đầu tư công	501.723.515	474.389.000	469.000.000	5.389.000	
1.1	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	501.723.515	474.389.000	469.000.000	5.389.000	

	NTM nâng cao + Ngân sách huyện					
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật.					
2	Vốn khác (nếu có)					

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý (nếu có)		Giao cho đơn vị khác quản lý (nếu có)	
		Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi (nếu có)
Tổng số			-	474.389.000	-
1	Tài sản dài hạn (TSCĐ)			474.389.000	-
2	Tài sản ngắn hạn	-	-		

- Số tiền bằng chữ: (Bốn trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm tám mươi chín ngàn đồng)

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng (nếu có): Không có.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

ST T	Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	474.389.000	
1	Vốn đầu tư công	474.389.000	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	474.389.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp		

	pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật		
2	Vốn khác (nếu có)		

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 14/12/2023:

- Tổng nợ phải thu: đồng
- Tổng nợ phải trả: **5.389.000 đồng**
(Chi tiết như phụ biểu đính kèm)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: đồng

ST T	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
1	UBND xã Long Khánh	474.389.000	-

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Giám đốc ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Thủ trưởng các ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành, kể từ ngày ký. /

Nơi nhận: /

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Hòa

PHỤ LỤC CHI TIẾT CÁC KHOẢN CÔNG NỢ
Dự án: Cổng chào xã văn hóa nông thôn mới xã Long Khánh

(Kèm theo Quyết định số...554.../QĐ-UBND ngày 20...tháng...3...năm 2024 của UBND huyện Bến Cầu)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khóa sổ, lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
1	Công ty TNHH Xây dựng Tiến Tân Phát	Xây lắp	434.627.000	433.213.000	1.414.000	
2	Ban QLDA ĐTXD	Quản lý dự án	11.146.000	11.146.000	-	
3	Công ty CPTV Thiết kế và Xây dựng Kiến Long	Khảo sát lập BCKTKT	10.892.000	9.855.000	1.037.000	
4	Công ty Cổ phần Đầu tư TDIF	Thẩm định dự toán	4.000.000	4.000.000	-	
5	Ban QLDA ĐTXD	Giám sát xây lắp	10.351.000	10.351.000	-	
6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Thẩm định BCKTKT	250.000	-	250.000	
7	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Thẩm định quyết toán	2.688.000	-	2.688.000	
8	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông-Chi nhánh Tây Ninh	Bảo hiểm	435.000	435.000	-	
Tổng cộng			474.389.000	469.000.000	5.389.000	



Số: 68 /BC-TCKH

Bến Cầu, ngày 13 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ
THẨM TRA QUYẾT TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ HOÀN THÀNH
Dự án: Công chào xã văn hóa nông thôn mới xã Long Khánh

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Công văn số 6790/2021/BTC-KHTC ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài Chính về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước không có vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu về việc phê duyệt dự án: Công chào xã văn hóa nông thôn mới xã Long Khánh;

Xét Tờ trình số 275/TTr-BQLDA ngày 18/12/2023 của Ban quản lý dự đầu tư xây dựng về việc xin thẩm định và phê duyệt quyết toán Dự án: Công chào xã văn hóa nông thôn mới xã Long Khánh. Phòng Tài chính-Kế hoạch thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, với các nội dung chủ yếu như sau:

KHÁI QUÁT VỀ DỰ ÁN:

- Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu.
- Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD huyện Bến Cầu.
- Tên Dự án: Công chào xã văn hóa nông thôn mới xã Long Khánh
- Địa điểm xây dựng: Xã Long Khánh-huyện Bến Cầu.
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao + Ngân sách huyện
- Tổng mức đầu tư: 501.723.000 đồng.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023
- Thời gian khởi công: 23/8/2023
- Thời gian hoàn thành: 07/12/2023

A. CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ:

Căn cứ Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu về việc phê duyệt dự án: Công chào xã văn hóa nông thôn mới xã Long Khánh;

- Tổng mức đầu tư:	501.723.515 đồng
- Tổng mức đầu tư (Làm tròn):	501.723.000 đồng
Bao gồm:	
+ Chi phí xây lắp:	435.695.902 đồng
+ Chi phí di dời trụ điện:	- đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	11.146.553 đồng
+ Chi phí tư vấn xây dựng:	26.392.355 đồng
+ Chi phí khác:	3.402.529 đồng
+ Chi phí dự phòng:	25.086.176 đồng

*** Chi phí xây lắp:**

- Căn cứ Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND huyện Bến Cầu về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Công chào xã văn hóa nông thôn mới xã Long Khánh

- Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-BQLDA ngày 15/8/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Bến Cầu về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu thông thường trong nước gói thầu: Xây lắp. Công trình: Công chào xã văn hóa nông thôn mới xã Long Khánh

- Căn cứ Hợp đồng số 33/2023/HĐXD ngày 16/8/2023 giữa Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Bến Cầu và Công ty TNHH Xây dựng Tiên Tân Phát

- + Đơn vị trúng thầu: Công ty TNHH Xây dựng Tiên Tân Phát
- + Giá trị trúng thầu: **434.627.000 đồng.**
- + Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- + Thời gian thi công: 45 ngày

* Ngày khởi công: 23/8/2023

* Ngày hoàn thành: 07/12/2023

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày: 07/11/2023

- Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản công ngày: 07/12/2023.

- Thông báo kết quả kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng (Thông báo số 310/TB-KTHT ngày 05/12/2023 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng)

B. KẾT QUẢ THẨM TRA QUYẾT TOÁN:

1. Về thời gian lập báo cáo quyết toán:

Chủ đầu tư báo cáo quyết toán: Đúng thời gian quy định.

2. Về hồ sơ pháp lý của dự án:

- Trình tự lập và duyệt các văn bản, thẩm quyền phê duyệt các văn bản của dự án: Đúng quy định.

- Việc chấp hành trình tự đầu tư và xây dựng: Chủ đầu tư thực hiện đảm bảo theo quy định.

- Việc chấp hành trình tự lựa chọn nhà thầu của các gói thầu: đảm bảo quy định.

- Việc thương thảo và ký kết các hợp đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu: đảm bảo quy định.

3. Về nguồn vốn đầu tư của dự án:

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao + Ngân sách huyện

4. Chi phí đầu tư của dự án:

ĐVT: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
Chi phí xây lắp	435.695.902	434.627.000	434.627.000	0
Chi phí đi dòi trụ điện	0	0	0	0
Chi phí QLDA	11.146.553	11.146.000	11.146.000	0
Chi phí tư vấn	26.392.355	25.243.000	25.243.000	0
Chi phí khác	3.402.529	3.373.000	3.373.000	0
Dự phòng phí	25.086.176	0	0	0
Tổng cộng	501.723.515	474.389.000	474.389.000	0

(Kèm theo báo cáo thẩm tra chi tiết)

5. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: Không

6. Giá trị tài sản:

- Chi phí đầu tư hình thành tài sản dài hạn: 474.389.000 đồng

7. Xác định công nợ, vật tư thiết bị tồn đọng:

- Kiến nghị giá trị phê duyệt quyết toán: 474.389.000 đồng

- Số đã thanh toán: 469.000.000 đồng.

- Số còn được thanh toán tính đến ngày 14/12/2023: 5.389.000 đồng.

Bao gồm:

+ Số phải thu:

+ Số phải trả: 5.389.000 đồng.

(Có phụ lục chi tiết các khoản công nợ kèm theo)

8. Việc chấp hành kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước:

Dự án không có thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước.

C. KIẾN NGHỊ GIÁ TRỊ PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN:

- Kiến nghị giá trị phê duyệt quyết toán là: 474.389.000 đồng.

D. KIẾN NGHỊ GIẢI QUYẾT CÁC TỒN TẠI:

1. Về nguồn vốn đầu tư và công nợ của dự án:

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao + Ngân sách huyện

- Số còn được thanh toán là: 5.389.000 đồng.

2. Nội dung khác:

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm các nội dung sau:

Về kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Thực hiện bàn giao đầy đủ giá trị tài sản cho đơn vị quản lý sử dụng theo quy định.

Báo cáo quyết toán đúng thời gian quy định.

Trên đây là kết quả đã thẩm tra, nay báo cáo thông qua làm cơ sở phê duyệt quyết toán./.

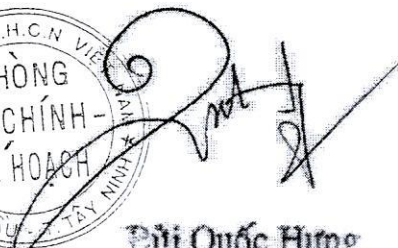
CV. THẨM TRA



Huỳnh Trung Nghĩa

TRƯỞNG PHÒNG




Bùi Quốc Hưng

PHỤ LỤC CHI TIẾT CÁC KHOẢN CÔNG NỢ

Dự án: Công chào xã văn hóa nông thôn mới xã Long Khánh

(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-TCKH ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Phòng Tài chính-Kế hoạch)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khóa sổ, lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
1	Công ty TNHH Xây dựng Tiến Tân Phát	Xây lắp	434.627.000	433.213.000	1.414.000	
2	Ban QLDA ĐTXD	Quản lý dự án	11.146.000	11.146.000	-	
3	Công ty CPTV Thiết kế và Xây dựng Kiến Long	Khảo sát lập BCKTKT	10.892.000	9.855.000	1.037.000	
4	Công ty Cổ phần Đầu tư TDIF	Thẩm định dự toán	4.000.000	4.000.000	-	
5	Ban QLDA ĐTXD	Giám sát xây lắp	10.351.000	10.351.000	-	
6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Thẩm định BCKTKT	250.000		250.000	
7	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Thẩm định quyết toán	2.688.000		2.688.000	
8	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông-Chỉ nhánh Tây Ninh	Bảo hiểm	435.000	435.000	-	
					-	
Tổng cộng			474.389.000	469.000.000	5.389.000	-



BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA QUYẾT TOÁN

Dự án: Công chào xã văn hóa nông thôn mới xã Long Khánh

(Kèm theo Báo cáo số: 68 /BC-TCKH ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Phòng Tài chính-Kế hoạch)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	TỔNG DỰ TOÁN ĐƯỢC DUYỆT	GIÁ TRỊ CHỦ ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN	GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN SAU THẨM TRA	CHÊNH LỆCH SO VỚI ĐỀ NGHỊ
1	2	3	4	5	6=5-4
	TỔNG CỘNG: (I+...+VII)	501.723.515	474.389.000	474.389.000	-
I	Chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư:				-
II	Chi phí xây dựng	435.695.902	434.627.000	434.627.000	-
III	Chi phí thiết bị:				-
VI	Chi phí quản lý dự án:	11.146.553	11.146.000	11.146.000	-
V	Chi phí tư vấn	26.392.355	25.243.000	25.243.000	-
	- Chi phí nhiệm vụ khảo sát (BCNCKT, TKBVTC)			-	-
	- Chi phí khảo sát lập báo cáo NCKT, TKBVTC	10.892.398	10.892.000	10.892.000	-
	- Chi phí giám sát khảo sát			-	-
	- Chi phí thẩm tra thiết kế-dự toán	4.320.000	4.000.000	4.000.000	-
	- Chi phí giám sát xây lắp	11.179.957	10.351.000	10.351.000	-
	- Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT xây lắp			-	-
	- Chi phí thẩm định HSMT			-	-
	- Chi phí thẩm định kết quả LCNT			-	-
	- Chi phí cho hội đồng giải quyết kiến nghị nhà thầu			-	-
VI	Chi phí khác:	3.402.529	3.373.000	3.373.000	-
	- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán:	2.716.833	2.688.000	2.688.000	-
	- Chi phí thẩm định BC KTKT	250.000	250.000	250.000	-
	- Chi phí bảo hiểm công trình	435.696	435.000	435.000	-
	- Chi phí đảm bảo an toàn giao thông				-
	- Chi phí thẩm tra công tác nghiệm thu				-
	- Chi phí hội đồng giải quyết khiếu nại				-
VII	Chi phí dự phòng:	25.086.176			-